UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1159/ SKHCN-QLCN

Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2026

V/v lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của Hải Phòng

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG
ĐẾN Số: 24096
Ngày: 31/03/2026
Chuyển: .....
Số và ký hiệu HS: .....

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT L.N.Châu		x
Đ.T.Trung		
PCT TT L.A.Quân		
PCT V.T.Phụng		
PCT L.T.Kiên		
PCT N.M.Hùng		
PCT T.V.Quân		
PCT H.M.Cường	x	
CVP H.V.Thực		x
PCVP N.H.Long		
PCVP T.V.Thiện		
PCVP N.T.Hùng	x	
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hưng		
P. NV&KT,GS		
P. NC		
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX	x	
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/2/2026 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tại nội dung 4.2 của Chương trình công tác năm 2026 số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/2/2026 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giao các địa phương "*Lựa chọn **tối thiểu 03 bài toán lớn** gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của địa phương mình (ví dụ: công nghiệp, nông nghiệp, công nghệ cao, chế biến - chế tạo, du lịch, logistics, y tế, giáo dục, quản trị đô thị, ...), tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết ngay trong năm 2026.*" Hoàn thành trong quý I/2026.

Bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của các Sở, ban, ngành phải đáp ứng các mục tiêu, quan điểm như sau:

I. Mục tiêu

- Khai thác lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Hải Phòng (cảng biển, logistics, công nghiệp, du lịch biển, nông nghiệp công nghệ cao).

- Giải quyết các vấn đề thực tiễn cấp bách của các ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Tạo động lực tăng trưởng mới dựa trên chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. Hình thành các sản phẩm, mô hình cụ thể, có thể nhân rộng góp phần hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của thành phố đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Tạo ra các nền tảng số dùng chung, tích hợp AI, dữ liệu lớn, từ đó thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, tận dụng thế mạnh logistics, cảng biển, du lịch và nguồn nhân lực của Hải Phòng, đồng thời tạo dư địa tăng trưởng mới về kinh tế số, năng suất lao động và chất lượng dịch vụ công.

II. Quan điểm

- Xuất phát từ nhu cầu thực tế và cấp thiết của thành phố

- Tận dụng được lợi thế cạnh tranh vốn có của Hải Phòng (cảng biển, logistics, công nghiệp, du lịch, giáo dục – đào tạo).

- Tạo ra dư địa tăng trưởng mới rõ ràng về kinh tế, năng suất, chất lượng dịch vụ, cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Có tính lan tỏa, tác động đa ngành, không chỉ giải quyết vấn đề riêng lẻ.

- Có thể lượng hóa, đo lường kết quả bằng các chỉ số cụ thể (tỷ lệ hài lòng, thời gian xử lý, đóng góp GRDP, số doanh nghiệp tham gia, …).

Để bài toán bám sát nhu cầu thực tiễn của thành phố, ngày 24/3/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 1044/SKHCN-QLCN về việc đăng ký tối thiểu 01 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, lợi thế và dư địa tăng trưởng của thành phố thuộc lĩnh vực sở, ngành phụ trách (công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; chế biến - chế tạo; du lịch; logistics; y tế; giáo dục; quản trị đô thị, …), gửi các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Sở Khoa học và Công nghệ đã nhận được 14 văn bản của các Sở, ban, ngành và địa phương với 19 bài toán lớn về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo và đã tổng hợp danh mục đề xuất bài toán của các đơn vị.

(Xem Phụ lục I kèm theo)

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ hội thảo, trao đổi và đi đến thống nhất lựa chọn 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố để trình UBND thành phố công bố, cụ thể bao gồm:

1. Xây dựng nền tảng "Khu Thương mại tự do số thông minh". (Ban Quản lý Khu kinh tế đăng ký)

2. Hệ sinh thái du lịch thông minh. (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đăng ký)

3. Xây dựng nền tảng dữ liệu giáo dục số thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo phục vụ quản trị, dạy học và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng. (Sở Giáo dục và Đào tạo đăng ký)

(Xem Phụ lục II kèm theo)

Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, cho phép công bố danh mục gồm 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của Hải Phòng trên các phương tiện thông tin truyền thông *(Có dự thảo Văn bản kèm theo).*

Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- VP UBND TP;
- GĐ; các PGĐ;
- Lưu: VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Cao Thắng

Phụ lục I

DANH MỤC BÀI TOÁN LỚN DO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH ĐỀ XUẤT

(Kèm theo Công văn số 1159/SKHCN-QLCN ngày 30/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
1.	Trường Đại học Hải Phòng	Xây dựng nền tảng chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) tại Hải Phòng	- Hỗ trợ SMEs nâng cao năng lực quản trị, vận hành và cạnh tranh thông qua chuyển đổi số. - Hình thành nền tảng số dùng chung kết nối doanh nghiệp (DN) – nhà trường – chuyên gia – cơ quan quản lý. - Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số và hệ sinh thái DN đổi mới sáng tạo tại Hải Phòng.	- Khảo sát, đánh giá hiện trạng và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của SMEs trên địa bàn thành phố (theo ngành: logistics, du lịch, thương mại, sản xuất…). - Nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí và công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số phù hợp với SMEs Hải Phòng. - Thiết kế và phát triển nền tảng số (web/app) tích hợp các chức năng: (1) Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số; (2) Tư vấn giải pháp quản trị số (tài chính, nhân sự, marketing số, bán hàng); (3) Kết nối chuyên gia, đơn vị tư vấn, cơ sở đào tạo; (4) Kho học liệu và khóa học trực tuyến về chuyển đổi số. - Xây dựng các mô hình thí điểm chuyển đổi số cho một số DN tiêu biểu. - Tổ chức đào tạo, tập huấn, tư vấn trực tiếp cho DN. - Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ	- 01 nền tảng số hỗ trợ chuyển đổi số SMEs vận hành thực tế (web/app). - 01 bộ tiêu chí và công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho SMEs. - Cơ sở dữ liệu về DN tham gia chương trình. - Ít nhất 30–50 DN được khảo sát, 10–15 DN triển khai thí điểm. - 02–03 mô hình chuyển đổi số thành công có thể nhân rộng. - 03–05 khóa đào tạo/tập huấn cho DN. - 01 báo cáo đề xuất chính sách gửi UBND/Sở KH&CN Hải Phòng	- Hạn chế: Giải pháp là web/app + khảo sát + đào tạo → công nghệ đã có, không phải "bài toán lớn" về KH&CN. - Có khả năng dư địa tăng trưởng nhưng không đặc thù Hải Phòng (có thể làm ở địa phương khác).

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
				chuyển đổi số SMEs cho thành phố.		
2.	Ngân hàng nhà nước – chi nhánh khu vực 6	Ứng dụng chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực ngoại hối nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp	Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC trong lĩnh vực ngoại hối; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp (đặc biệt doanh nghiệpFDI, doanh nghiệp xuất nhập khẩu) trên địa bàn; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố	- Rà soát, chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC tại Bộ phận Một cửa NHNN Chi nhánh Khu vực 6. - Tăng cường tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; bảo đảm người dân, doanh nghiệp chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các TTHC. - Đẩy mạnh xử lý hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số; tích cực hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong đăng ký TTHC trực tuyến; thực hiện tiếp nhận, phản hồi, yêu cầu bổ sung, thụ lý hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống Một cửa điện tử; đảm bảo công khai, minh bạch. - Tổng hợp, phân tích số liệu về hồ sơ TTHC (số lượng hồ sơ tiếp nhận, thời gian xử lý, tỷ lệ trực tuyến, tỷ lệ trả kết quả TTHC trước hạn) để đánh giá hiệu	-100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn, đúng quy định. -Tối thiểu 80% hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử; trong đó tối thiểu 60% hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực ngoại hối được thực hiện toàn trình. -Tối thiểu 95% người dân, doanhnghiệpđánhgiáhài lòng trở lên (quakhảosát hoặc phản hồi) khi thực hiện TTHC, DVCTT. - 100% cán bộ, công chức giải quyết TTHC về ngoại hối được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	- Hạn chế: Là câu chuyện cải cách hành chính + ứng dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử – không có yếu tố KH&CN mới. - Trùng lặp với bài toán dịch vụ công cá thể hóa nên chọn riêng bài này.

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
				quả		
3.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xây dựng nền tảng dữ liệu giáo dục số thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo phục vụ quản trị, dạy học và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng	- Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu giáo dục thống nhất, liên thông toàn ngành (từ Sở, UBND cấp xã đến cơ sở giáo dục). - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong: + quản lý giáo dục; + cá thể hóa học tập; + dự báo nguồn nhân lực. - Nâng cao chất lượng dạy học, quản trị nhà trường và hiệu quả quản lý nhà	1. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục - Chuẩn hóa, làm sạch và tích hợp dữ liệu: + học sinh + giáo viên + chương trình học + kết quả học tập + cơ sở vật chất - Kết nối với: + Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư + Kho dữ liệu dùng chung của thành phố 2. Phát triển nền tảng quản trị giáo dục số - Xây dựng hệ thống quản lý tập trung: + học bạ số + tuyển sinh đầu cấp + quản lý đội ngũ - Tích hợp chữ ký số, hồ sơ điện tử, dịch vụ công trực tuyến 3. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục - Xây dựng hệ thống: + phân tích kết quả học tập + gợi ý lộ trình học tập cá nhân hóa + hỗ trợ giáo viên trong kiểm tra, đánh	- 01 nền tảng dữ liệu giáo dục số dùng chung toàn ngành, kết nối liên thông với hệ thống thành phố và quốc gia. - 100% học sinh có học bạ số; 100% cơ sở giáo dục tham gia hệ thống dữ liệu tập trung. - Hệ thống AI hỗ trợ: + phân tích học tập + cảnh báo sớm + tư vấn hướng nghiệp - Hệ thống báo cáo, dashboard điều hành giáo dục theo thời gian thực. - Giảm tối thiểu 50% thủ tục hành chính sử dụng hồ sơ giấy trong lĩnh vực giáo dục. - Hình thành mô hình giáo dục số, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của thành phố.	- Học bạ số, liên thông dữ liệu, dự báo nguồn nhân lực, cá thể hóa học tập. - Vấn đề rất lớn và cần thiết để triển khai ngay giúp Hải Phòng duy trì, quản lý và phát triển nguồn nhân lực số, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			nước trong giáo dục. - Góp phần phát triển nguồn nhân lực số, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.	giá - Ứng dụng AI trong: + cảnh báo học sinh có nguy cơ học yếu, bỏ học + tư vấn hướng nghiệp 4. Phát triển hệ thống phân tích và dự báo - Phân tích dữ liệu để: + dự báo quy mô học sinh + dự báo nhu cầu giáo viên + dự báo nhu cầu nguồn nhân lực theo ngành nghề - Hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định dựa trên dữ liệu 5. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu - Xây dựng hệ thống bảo mật nhiều lớp - Bảo vệ dữ liệu cá nhân học sinh, giáo viên - Kiểm soát truy cập và phân quyền khai thác dữ liệu 6. Huy động doanh nghiệp công nghệ tham gia - Đặt hàng doanh nghiệp: + xây dựng nền tảng + phát triển AI giáo dục - Hình thành hệ sinh thái EdTech tại		

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
				Hải Phòng		
4.	Sở Văn hoá thể thao và du lịch	Hệ sinh thái du lịch thông minh	Định hướng du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, để du lịch đóng góp 5% vào GRDP thành phố vào năm 2030; đạt 10% GRDP thành phố vào năm 2045	1. Xây dựng nền tảng du lịch thông minh (ứng dụng AI) bao gồm: - Nền tảng công nghệ phần mềm hiện đại, có tính mở, linh hoạt, đa chức năng - Số hóa dữ liệu ngành du lịch, cập nhật tự động thông tin theo yêu cầu từ nguồn các đối tượng quản lý đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống. - Liên thông dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, điểm tham quan, mạng lưới nhà hàng, đơn vị cung cấp dịch vụ du lịch đạt chuẩn và đơn vị vận tải du lịch. - Cung cấp thông tin phân tích hành vi, xu hướng tiêu dùng, giúp các cơ quan quản lý điều chỉnh chiến lược xúc tiến đầu tư, quảng bá, định hình các sản phẩm du lịch mới, đặc trưng khẳng định thương hiệu du lịch Hải Phòng trên bản đồ số quốc tế. 2. Hỗ trợ, kết nối khách du lịch, người dân tới nền tảng, sử dụng ứng dụng AI mang lại giá trị cho việc sử dụng.	Ứng dụng quản lý và khai phá dữ liệu bằng AI đáp ứng yêu cầu thông tin, điều hành của nhà quản lý (cơ quan nhà nước và doanh nghiệp) và xử lý thông tin của người dân (khách du lịch)	- Mục tiêu tốt: Du lịch là ngành mũi nhọn, hướng tới 5-10% GRDP. - Đây cũng là định hướng quan trọng nhằm phát triển thành phố du lịch.

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
				3. Kết nối toàn bộ thành phần cơ quan quản lý, các cơ sở dịch vụ du lịch, người dân hình thành hệ sinh thái du lịch.		
5.	UBND phường Nam Đồ Sơn	Chuyển đổi số trong quản lý đô thị và giao thông thông minh	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; - Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; - Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố về		- Áp dụng các công nghệ IoT, trí tuệ nhân tạo để phân tích và dự báo tình hình giao thông, tình trạng đường xá, sự cố giao thông và các nhu cầu vận tải. - Sử dụng các hệ thống điều khiển giao thông thông minh, tối ưu hoá đèn tín hiệu giao thông dựa trên tình trạng giao thông thực tế. Các giải pháp như điều khiển đèn tín hiệu theo thời gian thực, ứng dụng GPS để xác định lộ trình tối ưu cho các phương tiện và các hệ thống phân tích dữ liệu để dự báo và điều phối giao thông. - Triển khai các giải pháp như hệ thống quản lý xe buýt thông minh, dùng ứng dụng di động để người dân có thể theo dõi thời gian và lộ trình của phương tiện công cộng, cải thiện hệ thống vé điện tử và phát triển các mô hình giao thông	- Nhận xét: Bản chất trùng với bài toán "chuyển đổi số quản lý đô thị thông minh" đã được đề cập trong gợi ý của Chương trình TW. - Nội dung: IoT, điều khiển đèn tín hiệu, GPS, vé điện tử – công nghệ đã có. Không chọn vì không mới, không mang tính đột phá riêng của Hải Phòng.

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.		đa phương tiện. - Xây dựng các nền tảng quản lý đô thị thông minh, sử dụng hệ thống quản lý dữ liệu tập trung và các ứng dụng di động để cung cấp các dịch vụ công cộng như báo cáo sự cố hạ tầng, thanh toán phí dịch vụ hoặc quản lý chất thải. - Áp dụng các công nghệ giám sát giao thông, cảnh báo và nhận diện sự cố giao thông.	
6.	UBND phường Nam Đồ Sơn	Ứng dụng công nghệ trong y tế và giáo dục	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; - Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết		* Trong y tế - Phát triển hệ thống bệnh án điện tử giúp quản lý thông tin bệnh nhân tốt hơn, giảm thời gian chờ đợi và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. - Hệ thống đặt lịch khám trực tuyến: Triển khai hệ thống đặt lịch khám qua website hoặc ứng dụng di động giúp bệnh nhân thuận tiện hơn trong việc sắp xếp thời gian khám bệnh. - Khám chữa bệnh từ xa: Công nghệ hội chuẩn từ xa giúp các bác	- Vấn đề đặt ra quá rộng, lĩnh vực nhiều. Nội dung y tế: bệnh án điện tử, đặt lịch, telehealth – đã có ở nhiều nơi. - Trùng lặp: Telehealth đã có. - Không chọn vì không mới

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; - Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố về Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.		sỹ có thể kết nối với các chuyên gia ở các bệnh viện tuyến trên để đưa ra phương án điều trị tối ưu.	
7.	Sở Y tế	Triển khai nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Xây dựng và triển khai nền tảng Telehealth thống nhất toàn ngành y tế Hải Phòng nhằm kết nối bệnh viện tuyến thành phố với	- Khảo sát, đánh giá hiện trạng hạ tầng CNTT tại các đơn vị y tế; - Xây dựng nền tảng phần mềm Telehealth dùng chung toàn ngành;Tích hợp với HIS, PACS, LIS, hồ sơ sức khỏe điện tử; - Xây dựng các chức năng: tư vấn từ	01 nền tảng Telehealth dùng chung toàn ngành y tế Hải Phòng; bộ quy trình chuyên môn khám chữa bệnh từ xa; hệ thống cơ sở dữ liệu tư vấn, hội chẩn, khám chữa bệnh từ xa; 100% bệnh viện công lập, TTYT khu vực được kết nối; mô hình hoạt động hiệu quả	- Mục tiêu rất tốt: Kết nối tuyến thành phố – xã/phường, hải đảo, giảm quá tải. - Hạn chế: Telehealth đã triển khai rộng rãi sau COVID-19, công nghệ không mới.

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			TTYT khu vực, trạm y tế xã/phường; hỗ trợ người dân được tư vấn, theo dõi, khám chữa bệnh từ xa; giảm quá tải bệnh viện; nâng cao năng lực tuyến cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số y tế và làm chủ nền tảng công nghệ.	xa, hội chẩn từ xa, theo dõi bệnh mạn tính, đặt lịch, lưu trữ hồ sơ; đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu y tế; - Xây dựng quy trình chuyên môn, quy trình kỹ thuật khám chữa bệnh từ xa; - Đào tạo nhân lực y tế; triển khai thí điểm và nhân rộng toàn thành phố.	có thể nhân rộng; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao cho người dân, đặc biệt tại khu vực xa trung tâm, hải đảo.	- Không chọn vì không mới
8.	Trường ĐH Hàng Hải	Quy hoạch và quản lý hệ thống cảng biển Việt Nam trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu đa ngành	- Xây dựng hệ thống nền tảng số tích hợp dữ liệu đa ngành phục vụ quy hoạch và quản lý hệ thống cảng biển. - Đánh giá thực trạng khai thác, kết nối hạ tầng và tác động môi trường của các cảng biển hiện	- Thu thập và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đa ngành. - Xây dựng nền tảng số tích hợp dữ liệu. - Phân tích và đánh giá hiệu quả khai thác, khả năng kết nối và tác động môi trường. - Xây dựng mô hình quy hoạch tối ưu hệ thống cảng biển. - Đề xuất giải pháp chính sách và mô hình quản lý tích hợp.	Hệ thống nền tảng số tích hợp dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định. - Kịch bản quy hoạch phát triển đến năm 2050	- Tính mới: Tích hợp dữ liệu đa ngành, mô hình quy hoạch tối ưu, tác động môi trường. - Tuy nhiên, bài toán "Quy hoạch ... cảng biển Việt Nam ..." do Bộ, ngành, Trung ương nên không chọn.

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			nay. - Đề xuất chiến lược quy hoạch và giải pháp quản lý đồng bộ, thông minh, phục vụ phát triển kinh tế biển bền vững			
9.	Trường ĐH Hàng Hải	Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng thông minh (EMS - Energy Management System) dành cho các Cảng biển khu vực Hải Phòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về cảng xanh.	**Mục tiêu tổng quát:** Xây dựng mô hình EMS thông minh giúp tối ưu hóa sử dụng năng lượng, giảm phát thải và đạt được các chứng nhận cảng xanh quốc tế. **Mục tiêu cụ thể:** - Thiết lập bộ tiêu chí đánh giá cảng xanh định lượng. - Ứng dụng công nghệ (IoT, AI) để giám sát và dự báo năng lượng. Đề xuất lộ trình	Nội dung 1: Thiết lập khung tiêu chí đánh giá định lượng Nghiên cứu sẽ chuyển đổi các khái niệm "xanh" trừu tượng thành các chỉ số kỹ thuật cụ thể (KPIs). - Chỉ số hiệu quả năng lượng (EEI): Lượng điện năng tiêu thụ trên mỗi TEU hàng hóa. - Tỷ lệ năng lượng tái tạo: Phần trăm năng lượng mặt trời/gió trong tổng tiêu thụ. - Chỉ số phát thải: Khối lượng CO2, SOx, NOx phát sinh trong hoạt động cảng. - Kết quả: Bộ bảng điểm (Scorecard) giúp cảng tự đánh giá mức độ "xanh"	Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng thông minh (EMS - Energy Management System) dành cho các Cảng biển khu vực Hải Phòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về cảng xanh.	- Các cảng tại Hải Phòng có lịch sử lâu đời, hệ thống điện và thiết bị bốc xếp không đồng bộ. Việc tích hợp giao thức truyền thông (Modbus, Profibus, OPC-UA) đòi hỏi kỹ thuật cao và có thể phát sinh chi phí retrofit. - An ninh mạng (Cybersecurity): Cần đầu tư song song hệ thống bảo mật OT (Operational Technology) nghiêm ngặt. - EMS phải được thiết kế chế độ "Island Mode" (hoạt động độc lập với lưới) thông qua BESS và máy phát dự phòng,

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			chuẩn hóa quy trình chứng nhận cảng xanh cho khu vực Hải Phòng.	một cách khách quan. Nội dung 2: Tích hợp Công nghệ, Quản lý và Chính sách – Về công nghệ: Triển khai mạng lưới cảm biến IoT để thu thập dữ liệu thời gian thực. Sử dụng thuật toán AI để dự báo nhu cầu năng lượng và tối ưu hóa việc sạc pin cho các thiết bị điện. - Về quản lý: Xây dựng quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP) về tiết kiệm năng lượng, đào tạo nhân sự xanh. - Về chính sách: Đề xuất các cơ chế ưu đãi (giảm phí cảng vụ, ưu tiên luồng) cho các tàu đạt chuẩn xanh khi cập cảng. - Kết quả: Một nền tảng phần mềm EMS tích hợp, cho phép quản lý tập trung trên dashboard. Nội dung 3: Chuẩn hóa quy trình chứng nhận và công nhận Xây dựng lộ trình để các cảng tại Hải Phòng đạt được các tiêu chuẩn như GPAS (Mạng lưới Dịch vụ Cảng APEC) hay ISO 50001. - Nghiên cứu các bước đệm để chuyển		nhưng điều này làm tăng độ phức tạp vận hành. - Do vậy, không chọn

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
				đổi từ cảng truyền thống sang cảng xanh. - Thiết lập hệ thống hồ sơ, kiểm toán năng lượng định kỳ để phục vụ công tác thanh tra, cấp chứng chỉ. – Kết quả: Sổ tay hướng dẫn quy trình chứng nhận "Cảng xanh Hải Phòng" tương thích với tiêu chuẩn quốc tế.		
10.	Trường Đại học Hàng Hải	Chuyển đổi đội tàu du lịch chở khách sử dụng nguồn năng lượng xanh và hệ thống điều khiển tàu thông minh nhằm mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và tự động hóa quản lý, khai thác tàu.	Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu, làm chủ công nghệ và triển khai ứng dụng hệ thống động lực xanh kết hợp công nghệ điều khiển thông minh lên đội tàu du lịch nội địa và ven biển. Đề án hướng tới việc giảm thiểu phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả khai thác, an toàn hàng hải và tạo tiền đề xây dựng	Nội dung 1: Khảo sát, đánh giá thực trạng và lựa chọn mô hình - Đánh giá hiện trạng đội tàu du lịch chở khách hiện hữu (độ tuổi, công suất, mức tiêu hao nhiên liệu, đặc tính tuyến luồng) ở Hải Phòng và khu vực lân cận. - Nghiên cứu, lựa chọn các giải pháp năng lượng xanh (điện, hybrid, hydrogen, ammonia…) phù hợp với điều kiện khai thác. - Lựa chọn phương án triển khai: Hoán cải (Retrofit) tàu diesel cũ hay Đóng mới (Newbuild) tàu vỏ nhôm/composite hai thân. Nội dung 2: Nghiên cứu, thiết kế kỹ thuật hệ thống động lực xanh - Tính toán sức cản, tối ưu hóa tuyến hình vỏ tàu để giảm tối đa năng lượng	- Mẫu thiết kế tàu thuỷ du lịch chở khách sử dụng nguồn năng lượng điện, năng lượng tái tạo, đồng thời tích hợp hệ thống điều khiển thông minh - Kế hoạch hoán cải, đóng mới và lộ trình chuyển đổi đội tàu du lịch sang sử dụng năng lượng xanh.	- Hạ tầng và nguồn cung còn hạn chế. - Công nghệ pin tàu thủy dung lượng lớn vẫn đang phát triển, thời gian sạc kéo dài ảnh hưởng đến lịch trình. - Thiếu bộ tiêu chuẩn đồng bộ về an toàn, thiết kế, vận hành cho tàu du lịch sử dụng năng lượng mới tại Việt Nam. - Việc chuyển đổi đội tàu du lịch đòi hỏi lộ trình phù hợp với quy hoạch cảng, phát triển du lịch sinh thái, và lưới điện thông minh. Nếu thiếu đồng bộ, hiệu quả giảm

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia cho thế hệ tàu thủy thông minh tại Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: Về Công nghệ - Kỹ thuật: Thiết kế và chế tạo thành công mẫu tàu du lịch chạy điện (hoặc hoán cải từ tàu hiện hữu) sử dụng mạng điện một chiều (DC-Grid), tích hợp pin lưu trữ, năng lượng mặt trời và trạm sạc bờ chuẩn CCS2. Về Quản lý & Tự động hóa: Xây dựng nền tảng phần mềm Quản lý năng lượng (EMS) và Giám sát tàu từ xa qua IoT, hỗ trợ thuyền	tiêu thụ. - Thiết kế hệ thống mạng điện DC-Grid, tính toán dung lượng tổ hợp pin lithium-ion (LFP) và công suất động cơ đẩy. - Thiết kế tích hợp sơ đồ đấu nối trạm sạc bờ chuẩn CCS2 và hệ thống pin mặt trời trên mui tàu. - Giải quyết bài toán tản nhiệt, phòng chống cháy nổ cho khoang pin và hệ thống thiết bị điện cao áp. Nội dung 3: Phát triển hệ thống điều khiển, giám sát thông minh (Smart Ship System) - Lập trình và tích hợp Hệ thống quản lý năng lượng (Power Management System - PMS). - Xây dựng trạm điều hành trên bờ (Shore Control Center) thu thập dữ liệu hải trình, tình trạng thiết bị, phần trăm pin theo thời gian thực. - Nghiên cứu ứng dụng thuật toán AI để gợi ý tốc độ chạy tàu tối ưu dựa trên thời tiết, dòng chảy và dung lượng pin (Eco-Routing). Nội dung 4: Chế tạo, lắp ráp, thử		phát thải và tự động hóa sẽ bị ảnh hưởng. - Do đó, không chọn

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			trưởng tối ưu hóa hành trình và tự động hóa công tác bảo dưỡng Về Môi trường: Giảm phát thải CO2, NOx, SOx và giảm tiếng ồn, rung trên tàu và tại khu vực du lịch. Về quản lý nhà nước và đào tạo: Cung cấp cơ sở dữ liệu thực tế để phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam (VR) hoàn thiện Quy chuẩn kỹ thuật cho tàu điện. Đồng thời, hình thành mô hình thực tế phục vụ công tác giảng dạy, thực hành cho sinh viên ngành máy tàu và đào tạo chứng chỉ	nghiệm và đánh giá hiệu quả - Triển khai thi công lắp đặt các thiết bị cơ điện, động cơ, chân vịt và hệ thống điều khiển lên tàu thực tế. - Xây dựng quy trình thử nghiệm tại bến và thử nghiệm đường dài trên biển. - Phối hợp với Đăng kiểm Việt Nam tiến hành đo đạc, kiểm định an toàn và cấp phép hoạt động cho tàu mẫu. - Đo lường, so sánh hiệu quả kinh tế (OPEX) và mức độ giảm phát thải so với tàu diesel truyền thống cùng cỡ. Nội dung 5: Đề xuất giải pháp nhân rộng và phát triển nguồn nhân lực - Đề xuất quy hoạch mạng lưới trạm sạc dọc theo các tuyến du lịch thủy nội địa trọng điểm. - Đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp vận tải khi chuyển đổi sang tàu xanh. - Đề xuất xây dựng quy chuẩn về tàu chạy điện, cập nhật vào chương trình đào tạo đại học và bồi dưỡng nghiệp vụ cho thuyền viên vận hành tàu điện.		

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			cho thuyền viên thế hệ mới.			
11.	Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng	Triển khai 35 điểm cầu truyền hình trực tuyến cho các xã, phường trọng tâm	Hoàn thành trong tháng 6	- Khảo sát các xã, phường trung tâm. - Khảo sát các trạm BTS Viettel để kéo cáp đến trung tâm quân sự xã, phường, đặc khu. - Dự trù kinh phí - Dự trù vật tư - Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện - Làm Công văn gửi Bộ, Binh chủng TTLL, Viettel xin phép kết nối đường truyền vào trạm BTS. - Triển khai công việc cho các đơn vị cấp xã - Tiếp nhận cáp quang, camera, màn hình 65 inch, micro để bàn và các trang bị do Binh chủng thông tin cấp - Bố trí nhân lực triển khai thực hiện - Nghiệm thu, kiểm tra	Các điểm cầu truyền hình trực tuyến được bảo đảm chất lượng rõ nét, âm thanh rõ ràng	Chỉ là dự án lắp đặt thiết bị, không phải bài toán KH&CN nên không chọn.
12.	Ban Quản lý Khu	Xây dựng nền tảng "Khu Thương mại	Xây dựng một nền tảng số tích hợp nhằm hỗ trợ	Xây dựng nền tảng "Khu Thương mại tự do số thông minh" bao gồm các hệ	Kết quả đầu tiên của bài toán là xây dựng một nền tảng số tổng thể cho Khu Thương mại tự do, phục	**Thực tiễn: Rất cao** (Khu thương mại tự do đang

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
	kinh tế Hải Phòng	tự do số thông minh"	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng quản lý, vận hành và phát triển Khu Thương mại tự do theo hướng hiện đại, thông minh và hiệu quả. Hệ thống hướng tới việc số hóa toàn bộ hoạt động thương mại, logistics và thủ tục hành chính, từ đó giúp nâng cao năng lực quản lý nhà nước, giảm chi phí vận hành và tăng tính minh bạch. Đồng thời, nền tảng góp phần rút ngắn thời gian xử lý thủ tục xuất nhập khẩu, tăng tốc độ lưu chuyển hàng hóa, tạo môi trường thuận lợi	thống quản lý như sau: - Hệ thống cơ sở dữ liệu số tập trung, tích hợp đầy đủ thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa, logistics, đầu tư, quy hoạch và lao động trong khu thương mại tự do. Dữ liệu phải được chuẩn hóa và liên thông giữa các cơ quan quản lý nhằm đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và khả năng chia sẻ. Việc khai thác và phân tích dữ liệu quy mô lớn có thể ứng dụng Big Data để phục vụ công tác dự báo và điều hành. - Hệ thống quản lý đầu tư số hóa, cho phép thực hiện toàn bộ quy trình cấp phép, điều chỉnh và theo dõi dự án đầu tư trên môi trường trực tuyến. Hệ thống hỗ trợ theo dõi tiến độ dự án, giám sát việc sử dụng đất và đánh giá hiệu quả đầu tư, từ đó giúp cơ quan quản lý nâng cao chất lượng thu hút và lựa chọn nhà đầu tư. - Nền tảng quản lý quy hoạch và xây dựng, tích hợp bản đồ số và thông tin quy hoạch không gian. Hệ thống cho phép theo dõi tình trạng sử dụng đất, cấp phép xây dựng, kiểm tra tuân thủ quy hoạch và phát hiện các vi phạm	vụ công tác quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng. Nền tảng này hoạt động trên cả web và ứng dụng di động, tích hợp nhiều phân hệ chức năng khác nhau. Hệ thống cơ sở dữ liệu số tập trung, lưu trữ toàn bộ thông tin về doanh nghiệp, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động và xuất nhập khẩu. Dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực và có khả năng chia sẻ giữa các cơ quan liên quan. Hệ thống quản lý đầu tư số cho phép thực hiện trực tuyến các thủ tục cấp phép, điều chỉnh dự án và theo dõi tiến độ triển khai. Qua đó giúp cơ quan quản lý kiểm soát hiệu quả việc sử dụng đất và đánh giá năng lực nhà đầu tư. Nền tảng quản lý quy hoạch và xây dựng được tích hợp bản đồ số, cho phép theo dõi tình trạng sử dụng đất, cấp phép xây dựng và kiểm soát tuân thủ quy hoạch. Điều này giúp hạn chế vi phạm và nâng cao hiệu quả quản lý không gian phát triển. Hệ thống giám sát môi trường thông minh, sử dụng cảm biến và	được xây dựng). Thế mạnh của Hải Phòng **Có tiềm năng** nhưng nội dung hiện tại **quá ôm đồm** (hải quan số, logistics thông minh, Digital Twin, IOC…). **Có thể chọn nhưng cần thu gọn** phạm vi, tập trung vào 1-2 đột phá (ví dụ: hải quan số + Digital Twin). Nếu không, sẽ khó triển khai trong 2026.

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			để thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Về lâu dài, mục tiêu là xây dựng mô hình khu thương mại tự do số có khả năng kết nối quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của Hải Phòng trong khu vực.	trong quá trình xây dựng. Việc ứng dụng công nghệ bản đồ số giúp nâng cao tính trực quan và hỗ trợ ra quyết định chính xác hơn. - Hệ thống giám sát và quản lý môi trường trong khu thương mại tự do. Thông qua các cảm biến và thiết bị kết nối Internet vạn vật, hệ thống có thể thu thập dữ liệu về khí thải, nước thải và chất lượng môi trường theo thời gian thực. Kết hợp với Trí tuệ nhân tạo, nền tảng có thể phân tích, cảnh báo sớm các nguy cơ ô nhiễm và hỗ trợ cơ quan quản lý đưa ra biện pháp xử lý kịp thời. - Hệ thống quản lý lao động số, xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động trong khu vực. Hệ thống hỗ trợ quản lý thông tin nhân sự, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, đồng thời phân tích xu hướng cung – cầu lao động để hỗ trợ công tác điều phối và đào tạo nguồn nhân lực phù hợp. - Đối với hoạt động xuất nhập khẩu, xây dựng hệ thống hải quan số và thương mại điện tử xuyên biên giới, cho phép doanh nghiệp thực hiện toàn bộ thủ tục trực tuyến như khai báo, nộp	công nghệ Internet vạn vật để thu thập dữ liệu môi trường theo thời gian thực. Hệ thống có khả năng cảnh báo sớm các nguy cơ ô nhiễm và hỗ trợ xử lý kịp thời. Trong lĩnh vực lao động, nền tảng cung cấp hệ thống quản lý lao động số, giúp lưu trữ thông tin người lao động, kết nối cung – cầu lao động và hỗ trợ doanh nghiệp trong tuyển dụng, đào tạo. Đối với hoạt động thương mại, hệ thống triển khai hải quan điện tử và quản lý xuất nhập khẩu, cho phép thực hiện toàn bộ quy trình trực tuyến. Công nghệ Blockchain được áp dụng nhằm đảm bảo tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Nền tảng còn bao gồm hệ thống logistics thông minh, giúp theo dõi hàng hóa theo thời gian thực và tối ưu hóa quá trình vận chuyển thông qua Trí tuệ nhân tạo. Mô hình "bản sao số" (Digital Twin) của khu thương mại tự do, giúp mô phỏng hoạt động thực tế và hỗ trợ ra quyết định chiến lược. Hệ	

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
				hồ sơ, thanh toán thuế và theo dõi trạng thái xử lý. Công nghệ Blockchain được áp dụng nhằm đảm bảo tính minh bạch, an toàn và khả năng truy xuất nguồn gốc hàng hóa. - Phát triển nền tảng logistics thông minh giúp theo dõi và quản lý toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa trong khu thương mại tự do. Thông qua Internet vạn vật, hệ thống có thể cập nhật trạng thái hàng hóa theo thời gian thực, kết hợp với Trí tuệ nhân tạo để tối ưu tuyến vận chuyển, giảm chi phí và hạn chế ùn tắc. - Xây dựng mô hình "bản sao số" của khu thương mại tự do dựa trên Digital Twin. Mô hình này cho phép mô phỏng toàn bộ hoạt động thực tế, thử nghiệm các kịch bản vận hành và hỗ trợ ra quyết định chiến lược. - Xây dưng Trung tâm điều hành thông minh, giúp tích hợp toàn bộ Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành, cung cấp thông tin theo thời gian thực và hỗ trợ lãnh đạo trong việc giám sát, phân tích và đưa ra quyết định nhanh chóng, chính xác.	thống trung tâm điều hành thông minh (IOC) được xây dựng với các bảng điều khiển trực quan, cung cấp dữ liệu tổng hợp theo thời gian thực để hỗ trợ lãnh đạo quản lý và điều hành.	

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
13.	Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Phòng	Xây dựng hệ thống quản lý, sàng lọc và theo dõi sức khỏe tâm thần cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh cộng đồng dựa trên nền tảng số và trí tuệ nhân tạo tại thành phố Hải Phòng	Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu sức khỏe tâm thần cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh thống nhất trên địa bàn thành phố. - Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý các rối loạn tâm thần. - Hỗ trợ quản lý bệnh người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh tại cộng đồng, giảm quá tải cho cơ sở điều trị chuyên khoa. - Nâng cao hiệu quả chăm sóc, điều trị và phục	- Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh tại các cơ sở y tế và cộng đồng trên địa bàn thành phố. - Xây dựng cơ sở dữ liệu sức khỏe tâm thần cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh toàn thành phố, liên thông giữa bệnh viện chuyên khoa, y tế cơ sở và các đơn vị liên quan. - Phát triển nền tảng số quản lý hồ sơ sức khỏe tâm thần điện tử, theo dõi quá trình điều trị và phục hồi chức năng của người bệnh. - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sàng lọc nguy cơ mắc bệnh tâm thần phân liệt và động kinh - Phát triển hệ thống tư vấn và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tâm thần từ xa (Telemental health). - Thí điểm mô hình quản lý sức khỏe tâm thần cộng đồng thông minh tại một số quận/huyện của thành phố.	Hệ thống phần mềm quản lý sức khỏe tâm thần cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh tại cộng đồng của thành phố Hải Phòng. - Cơ sở dữ liệu sức khỏe tâm thần của người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh được chuẩn hóa và kết nối giữa các tuyến y tế. - Bộ công cụ sàng lọc sớm rối loạn tâm thần ứng dụng trí tuệ nhân tạo. - Mô hình quản lý, theo dõi và hỗ trợ điều trị người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh cộng đồng dựa trên nền tảng số. - Báo cáo tổng kết, tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình và khả năng nhân rộng trong toàn thành phố.	- Có ý nghĩa xã hội nhưng phạm vi hẹp, công nghệ chưa thực sự mới.

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			hồi chức năng cho người bệnh người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh.			
14.	Ngành Khoa học và Công nghệ	Xác định doanh nghiệp/ cụm ngành chủ lực của thành phố; Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp/cụm ngành chủ lực của thành phố; xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng năng suất, chất lượng;	nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng năng suất, chất lượng	Đề xuất Giải pháp nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng như thông qua đổi mới thiết bị, cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng các Hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến năng suất như Lean, Six Sigma, TPM, ISO 9001, ISO 22000 (đối với lĩnh vực thực phẩm),… Đồng thời tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và vận hành sản xuất đối với 10 doanh nghiệp được lựa chọn ưu tiên,	Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của địa phương), có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm	- Đây là hoạt động thường xuyên của Sở KH&CN nên không chọn
15.	Sở Xây dựng	Xây dựng hệ thống cấp phép xây	Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, giảm tiếp	- Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao	- Hệ thống cấp phép xây dựng trực tuyến - Quy trình xử lý hồ sơ điện tử	Giải pháp thực hiện TTHC đã được áp dụng

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
		dựng trực tuyến, liên thông	xúc trực tiếp	- Tích hợp chữ ký số, thanh toán điện tử - Liên thông dữ liệu với quy hoạch, đất đai	khép kín - Giảm thời gian và chi phí cho người dân	triển khai rộng rãi
16.	Sở Ngoại vụ	Bản đồ số đối ngoại thành phố Hải Phòng	- Tạo công cụ quản trị đối ngoại tích hợp trực quan. - Đổi mới phương thức hoạt động đối ngoại dựa trên dữ liệu. -Chuẩn hóa, hợp nhất dữ liệu đối ngoại đang phân tán ở nhiều sở ngành khác nhau. -Trực quan hóa toàn bộ quan hệ đối ngoại toàn cầu dựa trên nền tảng bản đồ thông minh. - Hỗ trợ ra quyết định xúc tiến đầu	1. Xây dựng và chuẩn hóa dữ liệu đối ngoại • Thu thập, tích hợp dữ liệu từ các sở ngành • Chuẩn hóa danh mục: đối tác, FDI, chuyên gia, MOU, dự án • Đảm bảo dữ liệu: Đúng - Đủ - Sạch - Sống 2. Trực quan hóa bản đồ đối ngoại toàn cầu • Hiển thị phân bố: o Đối tác quốc tế o Nhà đầu tư o Chuyên gia, kiều bào • Thể hiện: o Mật độ (heatmap) o Dòng vốn, dòng hợp tác 3. Quản lý quan hệ đối ngoại (CRM đối ngoại) • Hồ sơ số hóa đối tác quốc tế • Theo dõi toàn bộ vòng đời: o Tiếp cận → Ký MOU → Triển khai • Phân loại, xếp hạng mức độ	- Nền tảng bản đồ số đối ngoại trực quan. - Cơ sở dữ liệu về quan hệ đối ngoại, kiều bào tri thức - hệ thống Dashboard, trợ lý AI hỗ trợ phân tích ra quyết định	Không chọn

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			tư, quản bá đối ngoại. - Quản trị toàn bộ vòng đời quan hệ quốc tế từ :Tiếp xúc -->Ký Mou-->Triển khai thực tế--> kết quả. - Kết nối mạng lưới tri thức, kiều bào Hải Phòng trên toàn cầu.	quan hệ 4. Quản lý FDI, MOU và dự án hợp tác • Quản lý: o Nhà đầu tư, dự án FDI o Biên bản MOU o Dự án ODA, hợp tác quốc tế • Theo dõi trạng thái, tiến độ, hiệu quả 5. Cơ sở dữ liệu chuyên gia – kiều bào • Thu thập, phân loại theo lĩnh vực • Kết nối, khai thác phục vụ tư vấn – đầu tư – hợp tác 6. Phân tích, dashboard và AI hỗ trợ quyết định Dashboard tổng hợp cho lãnh đạo • Phân tích xu hướng FDI, quan hệ quốc tế • AI gợi ý: o Thị trường ưu tiên o Đối tác tiềm năng 7. Kết nối và chia sẻ dữ liệu • Kết nối LGSP/NDXP • Chia sẻ, cập nhật dữ liệu liên thông giữa các sở ngành • Phục vụ điều hành thống nhất toàn thành phố 8. Hỗ trợ phân tích, đánh giá, dự báo		

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
				quan hệ đối ngoại, xu hướng đầu tư, nhu cầu thị trường quốc tế, mạng lưới kết nối quốc tế..		
17.	Sở Nội vụ	Cổng đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức (E-learning Portal)	Chuẩn hóa, hiện đại hóa trong đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ công chức	Kiến thức Quản lý nhà nước; nâng cao kỹ năng số và chuyển đổi số; nâng cao kỹ năng mềm và thực thi công vụ; xử lý chuyên ngành	Có kho học liệu số dùng chung; dữ liệu liên thông; tiết kiệm ngân sách; tăng chỉ số cải cách hành chính; thành thạo kỹ năng công nghệ, am hiểu quy trình số, ...	Không chọn
18.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xây dựng hệ thống cảnh báo lũ, sự cố đê trên địa bàn thành phố	Giải quyết vấn đề về cảnh báo sớm lũ và các sự cố đê điều	Nghiên cứu các giải pháp, thiết bị có thể đáp ứng, giải quyết việc cảnh báo sớm lũ và các sự cố về đê điều	Hệ thống cảnh báo lũ, sự cố đê điều	Không chọn
19.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm tình trạng xâm nhập mặn tại các công trình đầu mối của các hệ thống thủy lợi trên địa bàn thành phố	Giải quyết vấn đề về cảnh báo sớm tình trạng xâm nhập mặn tại các công trình đầu mối của các hệ thống thủy lợi trên địa bàn thành phố	Nghiên cứu các giải pháp, thiết bị có thể đáp ứng, giải quyết vấn đề về cảnh báo sớm tình trạng xâm nhập mặn tại các công trình đầu mối của các hệ thống thủy lợi	Hệ thống cảnh báo sớm tình trạng xâm nhập mặn tại các công trình đầu mối của các hệ thống thủy lợi	Không chọn

Phụ lục II

DANH MỤC BÀI TOÁN LỚN DO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỀ XUẤT CÔNG BỐ

(Kèm theo Công văn số 1159/SKHCN-QLCN ngày 30/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
1.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Xây dựng nền tảng "Khu Thương mại tự do số thông minh"	Xây dựng một nền tảng số tích hợp nhằm hỗ trợ Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng quản lý, vận hành và phát triển Khu Thương mại tự do theo hướng hiện đại, thông minh và hiệu quả. Hệ thống hướng tới việc số hóa toàn bộ hoạt động thương mại, logistics và thủ tục hành chính, từ đó giúp nâng cao năng lực quản lý nhà nước, giảm chi phí vận hành và tăng tính minh	Xây dựng nền tảng "Khu Thương mại tự do số thông minh" bao gồm các hệ thống quản lý như sau: - Hệ thống cơ sở dữ liệu số tập trung, tích hợp đầy đủ thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa, logistics, đầu tư, quy hoạch và lao động trong khu thương mại tự do. Dữ liệu phải được chuẩn hóa và liên thông giữa các cơ quan quản lý nhằm đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và khả năng chia sẻ. Việc khai thác và phân tích dữ liệu quy mô lớn có thể ứng dụng Big Data để phục vụ công tác dự báo và điều hành. - Hệ thống quản lý đầu tư số hóa, cho phép thực hiện toàn bộ quy trình cấp phép, điều chỉnh và theo dõi dự án đầu tư trên môi trường trực tuyến. Hệ thống hỗ trợ theo dõi tiến độ dự án, giám sát việc sử dụng đất và đánh giá hiệu quả đầu tư, từ đó giúp cơ quan quản lý nâng cao chất lượng thu hút và lựa chọn nhà	Kết quả đầu tiên của bài toán là xây dựng một nền tảng số tổng thể cho Khu Thương mại tự do, phục vụ công tác quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng. Nền tảng này hoạt động trên cả web và ứng dụng di động, tích hợp nhiều phân hệ chức năng khác nhau. Hệ thống cơ sở dữ liệu số tập trung, lưu trữ toàn bộ thông tin về doanh nghiệp, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động và xuất nhập khẩu. Dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực và có khả năng chia sẻ giữa các cơ quan liên quan. Hệ thống quản lý đầu tư số cho phép thực hiện trực tuyến các thủ tục cấp phép, điều chỉnh dự án và theo dõi tiến độ triển khai. Qua đó giúp cơ quan quản lý kiểm soát hiệu quả việc sử dụng đất và đánh giá năng lực nhà đầu tư. Nền tảng quản lý quy hoạch và xây dựng	- Thực tiễn: Rất cao (Khu thương mại tự do đang được xây dựng). - Thế mạnh của Hải Phòng Có tiềm năng nhưng nội dung hiện tại quá ôm đồm (hải quan số, logistics thông minh, Digital Twin, IOC…).

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			bạch. Đồng thời, nền tảng góp phần rút ngắn thời gian xử lý thủ tục xuất nhập khẩu, tăng tốc độ lưu chuyển hàng hóa, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Về lâu dài, mục tiêu là xây dựng mô hình khu thương mại tự do số có khả năng kết nối quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của Hải Phòng trong khu vực.	đầu tư. - Nền tảng quản lý quy hoạch và xây dựng, tích hợp bản đồ số và thông tin quy hoạch không gian. Hệ thống cho phép theo dõi tình trạng sử dụng đất, cấp phép xây dựng, kiểm tra tuân thủ quy hoạch và phát hiện các vi phạm trong quá trình xây dựng. Việc ứng dụng công nghệ bản đồ số giúp nâng cao tính trực quan và hỗ trợ ra quyết định chính xác hơn. - Hệ thống giám sát và quản lý môi trường trong khu thương mại tự do. Thông qua các cảm biến và thiết bị kết nối Internet vạn vật, hệ thống có thể thu thập dữ liệu về khí thải, nước thải và chất lượng môi trường theo thời gian thực. Kết hợp với Trí tuệ nhân tạo, nền tảng có thể phân tích, cảnh báo sớm các nguy cơ ô nhiễm và hỗ trợ cơ quan quản lý đưa ra biện pháp xử lý kịp thời. - Hệ thống quản lý lao động số, xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động trong khu vực. Hệ thống hỗ trợ quản lý thông tin nhân sự, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, đồng thời phân tích xu hướng cung – cầu lao động để hỗ trợ	được tích hợp bản đồ số, cho phép theo dõi tình trạng sử dụng đất, cấp phép xây dựng và kiểm soát tuân thủ quy hoạch. Điều này giúp hạn chế vi phạm và nâng cao hiệu quả quản lý không gian phát triển. Hệ thống giám sát môi trường thông minh, sử dụng cảm biến và công nghệ Internet vạn vật để thu thập dữ liệu môi trường theo thời gian thực. Hệ thống có khả năng cảnh báo sớm các nguy cơ ô nhiễm và hỗ trợ xử lý kịp thời. Trong lĩnh vực lao động, nền tảng cung cấp hệ thống quản lý lao động số, giúp lưu trữ thông tin người lao động, kết nối cung – cầu lao động và hỗ trợ doanh nghiệp trong tuyển dụng, đào tạo. Đối với hoạt động thương mại, hệ thống triển khai hải quan điện tử và quản lý xuất nhập khẩu, cho phép thực hiện toàn bộ quy trình trực tuyến. Công nghệ Blockchain được áp dụng nhằm đảm bảo tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Nền tảng còn bao gồm hệ thống logistics	

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
				công tác điều phối và đào tạo nguồn nhân lực phù hợp. - Đối với hoạt động xuất nhập khẩu, xây dựng hệ thống hải quan số và thương mại điện tử xuyên biên giới, cho phép doanh nghiệp thực hiện toàn bộ thủ tục trực tuyến như khai báo, nộp hồ sơ, thanh toán thuế và theo dõi trạng thái xử lý. Công nghệ Blockchain được áp dụng nhằm đảm bảo tính minh bạch, an toàn và khả năng truy xuất nguồn gốc hàng hóa. - Phát triển nền tảng logistics thông minh giúp theo dõi và quản lý toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa trong khu thương mại tự do. Thông qua Internet vạn vật, hệ thống có thể cập nhật trạng thái hàng hóa theo thời gian thực, kết hợp với Trí tuệ nhân tạo để tối ưu tuyến vận chuyển, giảm chi phí và hạn chế ùn tắc. - Xây dựng mô hình "bản sao số" của khu thương mại tự do dựa trên Digital Twin. Mô hình này cho phép mô phỏng toàn bộ hoạt động thực tế, thử nghiệm các kịch bản vận hành và hỗ trợ ra quyết định chiến lược.	thông minh, giúp theo dõi hàng hóa theo thời gian thực và tối ưu hóa quá trình vận chuyển thông qua Trí tuệ nhân tạo. Mô hình "bản sao số" (Digital Twin) của khu thương mại tự do, giúp mô phỏng hoạt động thực tế và hỗ trợ ra quyết định chiến lược. Hệ thống trung tâm điều hành thông minh (IOC) được xây dựng với các bảng điều khiển trực quan, cung cấp dữ liệu tổng hợp theo thời gian thực để hỗ trợ lãnh đạo quản lý và điều hành.	

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
				- Xây dưng Trung tâm điều hành thông minh, giúp tích hợp toàn bộ Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành, cung cấp thông tin theo thời gian thực và hỗ trợ lãnh đạo trong việc giám sát, phân tích và đưa ra quyết định nhanh chóng, chính xác.		
2.	Sở Văn hoá thể thao và du lịch	Hệ sinh thái du lịch thông minh	Định hướng du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, để du lịch đóng góp 5% vào GRDP thành phố vào năm 2030; đạt 10% GRDP thành phố vào năm 2045	1. Xây dựng nền tảng du lịch thông minh (ứng dụng AI) bao gồm: - Nền tảng công nghệ phần mềm hiện đại, có tính mở, linh hoạt, đa chức năng - Số hóa dữ liệu ngành du lịch, cập nhật tự động thông tin theo yêu cầu từ nguồn các đối tượng quản lý đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống. - Liên thông dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, điểm tham quan, mạng lưới nhà hàng, đơn vị cung cấp dịch vụ du lịch đạt chuẩn và đơn vị vận tải du lịch. - Cung cấp thông tin phân tích hành vi, xu hướng tiêu dùng, giúp các cơ quan quản lý điều chỉnh chiến lược xúc tiến đầu tư, quảng bá, định hình các sản phẩm du lịch mới, đặc trưng khẳng	Ứng dụng quản lý và khai phá dữ liệu bằng AI đáp ứng yêu cầu thông tin, điều hành của nhà quản lý (cơ quan nhà nước và doanh nghiệp) và xử lý thông tin của người dân (khách du lịch)	- Mục tiêu tốt: Du lịch là ngành mũi nhọn, hướng tới 5-10% GRDP. - Đây cũng là định hướng quan trọng nhằm phát triển thành phố du lịch.

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
				định thương hiệu du lịch Hải Phòng trên bản đồ số quốc tế. 2. Hỗ trợ, kết nối khách du lịch, người dân tới nền tảng, sử dụng ứng dụng AI mang lại giá trị cho việc sử dụng. 3. Kết nối toàn bộ thành phần cơ quan quản lý, các cơ sở dịch vụ du lịch, người dân hình thành hệ sinh thái du lịch.		
3.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xây dựng nền tảng dữ liệu giáo dục số thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo phục vụ quản trị, dạy học và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng	- Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu giáo dục thống nhất, liên thông toàn ngành (từ Sở, UBND cấp xã đến cơ sở giáo dục). - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong: + quản lý giáo dục; + cá thể hóa học	1. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục - Chuẩn hóa, làm sạch và tích hợp dữ liệu: + học sinh + giáo viên + chương trình học + kết quả học tập + cơ sở vật chất - Kết nối với: + Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư + Kho dữ liệu dùng chung của thành phố 2. Phát triển nền tảng quản trị giáo dục số - Xây dựng hệ thống quản lý tập trung: + học bạ số + tuyển sinh đầu cấp	- 01 nền tảng dữ liệu giáo dục số dùng chung toàn ngành, kết nối liên thông với hệ thống thành phố và quốc gia. - 100% học sinh có học bạ số; 100% cơ sở giáo dục tham gia hệ thống dữ liệu tập trung. - Hệ thống AI hỗ trợ: + phân tích học tập + cảnh báo sớm + tư vấn hướng nghiệp - Hệ thống báo cáo, dashboard điều hành giáo dục theo thời gian thực. - Giảm tối thiểu 50% thủ tục hành	- Học bạ số, liên thông dữ liệu, dự báo nguồn nhân lực, cá thể hóa học tập. - Vấn đề rất lớn và cần thiết để triển khai ngay giúp Hải Phòng duy trì, quản lý và phát triển nguồn nhân lực số, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
			tập; + dự báo nguồn nhân lực. - Nâng cao chất lượng dạy học, quản trị nhà trường và hiệu quả quản lý nhà nước trong giáo dục. - Góp phần phát triển nguồn nhân lực số, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.	+ quản lý đội ngũ - Tích hợp chữ ký số, hồ sơ điện tử, dịch vụ công trực tuyến 3. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục - Xây dựng hệ thống: + phân tích kết quả học tập + gợi ý lộ trình học tập cá nhân hóa + hỗ trợ giáo viên trong kiểm tra, đánh giá - Ứng dụng AI trong: + cảnh báo học sinh có nguy cơ học yếu, bỏ học + tư vấn hướng nghiệp 4. Phát triển hệ thống phân tích và dự báo - Phân tích dữ liệu để: + dự báo quy mô học sinh + dự báo nhu cầu giáo viên + dự báo nhu cầu nguồn nhân lực theo ngành nghề - Hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định dựa trên dữ liệu 5. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu - Xây dựng hệ thống bảo mật nhiều lớp - Bảo vệ dữ liệu cá nhân học sinh, giáo viên	chính sử dụng hồ sơ giấy trong lĩnh vực giáo dục. - Hình thành mô hình giáo dục số, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của thành phố.	

TT	Đơn vị đề xuất	Tên bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS	Dự kiến mục tiêu của bài toán	Dự kiến nội dung cần thực hiện, giải quyết của bài toán	Dự kiến sản phẩm/kết quả cần đạt	Ý kiến đề xuất lựa chọn
				- Kiểm soát truy cập và phân quyền khai thác dữ liệu 6. Huy động doanh nghiệp công nghệ tham gia - Đặt hàng doanh nghiệp: + xây dựng nền tảng + phát triển AI giáo dục - Hình thành hệ sinh thái EdTech tại Hải Phòng		